

BÁO CÁO CẬP NHẬT KQKD QUÝ 3/2024 NGÀNH NGÂN HÀNG



Tổng quan Ngành ngân hàng – Cập nhật KQKD Q3/2024

Lợi nhuận trước thuế (LNTT) của các ngân hàng niêm yết trong Q3/2024 đạt hơn 70.1 nghìn tỷ (+17.7% YoY nhưng -7.8% QoQ), trong đó LNTT của danh sách các ngân hàng BSC theo dõi đạt 60.5 nghìn tỷ (+15.7% YoY và -4.8% QoQ). Dù có phần thấp hơn so với ước tính của BSC (thấp hơn khoảng 4%), mức tăng trưởng cao trong Q3 so với cùng kỳ năm trước đã được dự báo trước nhờ hiệu ứng nền thấp và tăng trưởng kinh tế tiếp tục đà phục hồi.

Lợi nhuận toàn ngành suy giảm so với quý liền trước chủ yếu đến từ (1) sự thu hẹp của NIM (-17bps QoQ) khi chi phí vốn bắt đầu phản ánh sự nhích lên của lãi suất huy động thời gian qua (trong khi lợi suất cho vay chỉ đi ngang) và (2) sự suy giảm của thu nhập ngoài lãi (-3.9% QoQ) đến từ thu nhập phí theo sau quy định tín dụng hóa sản phẩm LC và thu nhập từ hoạt động mang tính chu kỳ như chứng khoán cũng sụt giảm so với 2 quý đầu năm.

Điểm sáng đến từ chất lượng tài sản toàn ngành được duy trì tương đối ổn định trong Q3/2024 so với quý liền trước, trong đó cả tỷ lệ nợ nhóm 2 giảm nhẹ (-10bps QoQ) và tỷ lệ nợ xấu chỉ nhích nhẹ (+5bps QoQ) đối với danh sách BSC theo dõi. Điều này củng cố quan điểm từ nhiều ngân hàng lớn cho rằng đỉnh nợ xấu đã ở gần. Nhờ đó, chi phí tín dụng của các ngân hàng cũng được giữ ổn định, giúp cải thiện nhẹ bộ đệm dự phòng LLCR lên gần 100%, cao hơn mức ghi nhận trước đại dịch.

Bảng: Tổng hợp LNTT Q3/2024 của các ngân hàng và tiến độ thực hiện kế hoạch sau 9T2024

LNTT (tỷ đồng)	Q3/2024	%YoY	%QoQ	9T2024	%YoY	%KH 2024
ACB	4,844	-4%	-13%	15,335	2%	70%
BID	6,498	10%	-20%	22,047	12%	73%
CTG	6,553	35%	-3%	19,513	12%	72%
HDB	4,490	43%	9%	12,655	47%	80%
MBB	7,308	0%	-4%	20,736	4%	72%
MSB	1,212	-28%	-44%	4,902	-6%	72%
NAB	1,106	112%	-9%	3,323	62%	83%
OCB	440	-68%	-51%	2,553	-35%	37%
STB	2,752	32%	2%	8,094	18%	76%
TCB	7,214	23%	-8%	22,842	33%	82%
TPB	1,731	10%	-9%	5,463	10%	51%
VCB	10,699	18%	6%	31,533	7%	73%
VIB	1,998	-26%	-5%	6,603	-21%	55%
VPB	5,187	66%	16%	13,852	67%	60%

Nguồn: BSC Research tổng hợp

Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam (HSX: BID) – Cập nhật KQKD Q3/2024

BID công bố LNTT Q3/24 đạt 6.5 nghìn tỷ (+10.3% YoY), đưa lũy kế 9T24 đạt hơn 22.0 nghìn tỷ (+11.6% YoY) và hoàn thành gần 70% dự báo của chúng tôi. Tổng thu nhập hoạt động đạt 17.3 nghìn tỷ trong quý (-3.5% YoY) và lũy kế 9T24 đạt 54.7 nghìn tỷ (+3.8% YoY), hoàn thành 68% dự báo. Động lực chính cho tăng trưởng lợi nhuận trong Q3 đến từ việc giảm chi phí dự phòng xuống 4.5 nghìn tỷ (-25.2% YoY), theo đó LLCR tại cuối kì giảm về mức 116%, xếp thứ 3 toàn ngành.

- Tăng trưởng tín dụng và huy động tăng đồng đều, tỷ lệ nợ xấu nhích nhẹ:

BID ghi nhận tăng trưởng tín dụng đến hết Q3/24 ở mức 9.8% YTD, tăng gần 4 điểm % so với quý trước (mức cải thiện đáng kể nhất trong quý trong số các ngân hàng quốc doanh). Tỷ trọng cho vay bán lẻ trong danh mục của BID hiện ở khoảng 44%, và ngân hàng có mục tiêu đưa tỷ lệ này lên 50% trong các năm tới.

Huy động thị trường 1 tăng trưởng tương đối đồng đều với tín dụng, đạt 9.2% YTD tại cuối quý. Trong đó, ngân hàng gia tăng chủ yếu tiền gửi khách hàng (+9.9% YTD). Tỷ lệ CASA tiếp tục đi ngang so với quý trước ở mức gần 19%. Tiền gửi KBNN cũng giảm trong quý về mức 74.7 nghìn tỷ (-37.9% QoQ), tương tự xu hướng chung ở các ngân hàng quốc doanh khác. Để bù đắp lại cho tỷ lệ LDR theo thông tư, BID gia tăng huy động tiền gửi thị trường 2 (+14.6% QoQ).

Về chất lượng cho vay, cả tỷ lệ nợ nhóm 2 và nợ xấu đều nhích nhẹ lên lần lượt 1.7% (+8bps QoQ) và 1.7% (+19bps QoQ). Ngân hàng từng cho biết các lĩnh vực ghi nhận nợ xấu cao nhất hiện là xây dựng (khoảng 2%) cũng như nhóm bán lẻ, dịch vụ. Tỷ lệ hình thành nợ xấu trong Q3 còn duy trì ở mức cao, đạt 0.4%. Theo đó, bộ đệm bao phủ nợ xấu giảm nhẹ xuống 116% tại cuối Q3 khi BID giảm chi phí trích lập như đã đề cập. Lũy kế 9T24, chi phí dự phòng của ngân hàng đạt 14.2 nghìn tỷ (-9.4% YoY), tương đương 67% dự báo.

- NIM trong quý giảm nhẹ khi COF có dấu hiệu gia tăng:

NIM trong Q3/24 của BID đạt 2.5% (-19bps QoQ) chủ yếu do chi phí vốn (+19bps QoQ) còn lợi suất cho vay gần như đi ngang. Chúng tôi giữ nguyên quan điểm từ cập nhật trước rằng việc triển khai các gói cho vay lãi suất hấp dẫn hơn các ngân hàng tư nhân (dù mức độ giảm so với 1H24) đã giúp BID cạnh tranh khách hàng, tuy nhiên cũng khiến lợi suất đầu ra chưa được cải thiện. Thu nhập lãi thuần Q3/24 đạt 14.0 nghìn tỷ (+1.5% YoY), lũy kế 9T24 đạt 42.4 nghìn tỷ (+2.0% YoY) và tương ứng 67% dự báo của chúng tôi.

- Thu nhập ngoài lãi được hỗ trợ nhờ thu hồi nợ xấu:

Sau khi tăng mạnh trong Q2 nhờ các mảng biến động như kinh doanh ngoại hối và chứng khoán, thu nhập ngoài lãi Q3/24 giảm về 3.3 nghìn tỷ (-20.3% YoY). Trong đó, thu nhập phí chỉ đạt 1.5 nghìn tỷ (-16.4% YoY), theo xu hướng chung của ngành khi luật mới quy định LC là 1 loại hình tín dụng chứ không còn thuần là sản phẩm thu phí. Động lực chính của thu ngoài lãi trong Q3 đến từ thu hồi nợ xấu, ghi nhận trong thu nhập khác khi đạt 1.5 nghìn tỷ (+103% YoY). Lũy kế 9T24, tổng thu nhập ngoài lãi đạt 12.3 nghìn tỷ (+10.2% YoY) và hoàn thành 69% dự báo.

- Đánh giá chung:

Sau kết quả Q3/24 của BID, chúng tôi đang xem xét điều chỉnh dự báo và khuyến nghị trong cập nhật tiếp theo. Đối với catalyst từ việc phát hành riêng lẻ 9% của BID, tương tự với kế hoạch 6.5% của VCB, chúng tôi kì vọng thời điểm thực hiện sang đầu 2025 khi bối cảnh thị trường trở nên thuận lợi hơn. **Tại thời điểm báo cáo, BID đang được giao dịch tại P/B TTM = 2.1x, tương đương mức trung bình lịch sử.**

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (HSX: CTG) – Cập nhật KQKD Q3/2024

CTG công bố LNTT Q3/24 đạt gần 6.6 nghìn tỷ (+34.5% YoY nhưng -2.9% QoQ), thấp hơn ước tính trước đó của BSC chủ yếu do chi phí dự phòng trong quý tăng mạnh hơn dự kiến dù tỷ lệ hình thành nợ xấu được cải thiện đáng kể. Lũy kế 9T24, doanh thu và LNTT của ngân hàng đạt 60.6 nghìn tỷ (+16.2% YoY) và 19.5 nghìn tỷ (+12.1% YoY), lần lượt hoàn thành 75% và 67% dự báo của BSC.

- Tăng trưởng tín dụng ngang bình quân ngành, bộ đệm LLCR cải thiện:

CTG đạt mức tăng trưởng tín dụng đến hết Q3/24 là 9.0% YTD so với dự báo cả năm của BSC là 15%. Trong đó, phân khúc bán lẻ và khách hàng FDI tiếp tục tăng tốc (lần lượt +11.8% và +17.8% YTD) so với nhóm SME và DN lớn lần lượt đạt +5.5% và 6.8% YTD.

Huy động tiền gửi khách hàng bắt đầu tăng tốc (+7.5% YTD) và đặc biệt là huy động GTCG (+ 14.3% YTD), giúp LDR thuần giảm từ mức đỉnh lịch sử về 97.4%, phù hợp kì vọng của BSC. Như đã cập nhật, lượng tiền gửi KBNN cũng giảm trong quý xuống 65.3 nghìn tỷ (-39.4% QoQ), cho thấy nỗ lực trong giải ngân đầu tư công.

Chất lượng tài sản tiếp tục được củng cố khi tỷ lệ nợ nhóm 2 đi ngang ở 1.4% còn tỷ lệ nợ xấu giảm về 1.4% (-12bps QoQ). CTG cũng chỉ xử lý khoảng 1.8 nghìn tỷ nợ xấu trong quý, giúp cho tỷ lệ hình thành nợ xấu gần như chỉ 0%. Dù vậy, ngân hàng vẫn thận trọng trích lập gần 9.3 nghìn tỷ chi phí dự phòng trong Q3 (+24.6% YoY) nhằm đưa LLCR lên lại mức 153%, nằm trong nhóm có mức cao toàn ngành. Lũy kế 9T24, chi phí dự phòng đạt 25.1 nghìn tỷ (+21.8% YoY) và đạt 87% dự báo của BSC. Tuy nhiên, với chất lượng tín dụng tiếp tục được cải thiện và LLCR đã nằm trong khoảng mục tiêu của ngân hàng, BSC kì vọng CTG sẽ giảm bớt mức độ trích lập trong Q4, tạo đà cho 2025 cắt giảm mạnh mẽ hơn.

- NIM duy trì ổn định, thu nhập ngoài lãi được hỗ trợ từ thu hồi nợ xấu tăng mạnh:

Thu nhập lãi thuần Q3/24 đạt 15.6 nghìn tỷ (+19.0% YoY), lũy kế 9T24 đạt 46.1 nghìn tỷ (+19.7% YoY) và hoàn thành 75% dự báo. Dù LDR giảm, xu hướng NIM của CTG qua từng quý tiếp tục được duy trì ổn định, đạt 3.1% sau Q3 dù chi phí vốn có dấu hiệu nhích nhẹ lên. Tỷ lệ CASA được cải thiện nhẹ 38bps QoQ và đạt hơn 23% tại cuối quý.

Các hoạt động thu nhập ngoài lãi trong Q3/24 chỉ ghi nhận thu nhập từ thu hồi nợ xấu tăng mạnh, được ghi nhận trong thu nhập khác đạt gần 4.0 nghìn tỷ (gấp 2.8 lần cùng kỳ). Với lượng nợ xấu được xử lý cao kỷ lục trong 2 năm qua, BSC tiếp tục cho rằng thu hồi nợ xấu có thể đem lại lợi nhuận tiềm tàng cho CTG trong các năm tiếp theo. Lũy kế 9T24, tổng thu ngoài lãi của ngân hàng đạt 14.5 nghìn tỷ (+6.3% YoY), hoàn thành 75% dự báo.

Về mặt chi phí hoạt động, Q3 ghi nhận 6.1 nghìn tỷ (+19.9% YoY). Lũy kế 9T24 đạt 70% dự báo, tương với CIR lũy kế đạt 26.4% so với dự báo 28.3% của BSC. Cần lưu ý rằng chi phí hoạt động của CTG mang tính mùa vụ và thường được phân bổ nhiều vào nửa cuối năm, do đó dự kiến tiếp tục tăng trong Q4.

- Đánh giá chung:

Dù chi phí tín dụng chưa giảm ngay trong quý như BSC kì vọng, tuy nhiên sự cải thiện về chất lượng tài sản và bộ đệm dự phòng tạo tiền đề cho CTG trong các quý sau. Thu hồi nợ xấu đang là 1 động lực quan trọng của ngân hàng, và dự kiến tiếp tục gia tăng trong Q4. Trong ngắn hạn, giá cổ phiếu có thể được hỗ trợ bởi thông tin chi trả cổ tức cổ phiếu từ nguồn 2009-2016 và 2021 (hơn 12.3 nghìn tỷ). **BSC duy trì khuyến nghị MUA cho CTG với giá mục tiêu gần nhất là 43,600 đồng/cp. CTG đang được giao dịch tại P/B TTM = 1.4x tại thời điểm báo cáo, không có nhiều chênh lệch với trung bình các ngân hàng tư nhân lớn.**

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (HSX: VCB) – Cập nhật KQKD Q3/2024

VCB công bố LNTT Q3/24 đạt 10.7 nghìn tỷ (+18.2% YoY), đưa lũy kế 9T24 đạt 31.5 nghìn tỷ (+6.7% YoY) và hoàn thành 71% dự báo cả năm của BSC. Lợi nhuận Q3 tăng trưởng cao so với cùng kỳ được hỗ trợ bởi việc ngân hàng gần như không cần trích lập mới trong quý. Tổng thu nhập hoạt động Q3 đạt 16.8 nghìn tỷ (+6.7% YoY), lũy kế đạt 50.9 nghìn tỷ (-1.7% YoY) và hoàn thành 68% dự báo.

- Tăng trưởng tín dụng tiếp tục tăng tốc, chất lượng tài sản duy trì ổn định:

VCB đạt mức tăng trưởng tín dụng 10.2% YTD tính đến hết Q3, dẫn dắt chính bởi cho vay khách hàng, đặc biệt là ở nhóm KHDN lớn và khách hàng FDI trong khi nhóm bán lẻ được cho biết là ghi nhận nhu cầu cải thiện chậm. Ở phía huy động, chỉ có tiền gửi khách hàng gia tăng trong Q3 (+2.5% YTD) với tỷ lệ CASA gần như đi ngang ở mức 35%. Tỷ lệ LDR thuần giảm nhẹ so với mức đỉnh Q2 xuống hơn 96%, tuy nhiên đây vẫn là mức tương đối cao so với lịch sử. Lượng tiền gửi KBNN giảm xuống 35.6 nghìn tỷ trong Q3 (-43% QoQ), và theo tính mùa vụ thì tiền gửi của KBNN tại các NHTM thường giảm về cuối năm, có thể là vì giải ngân công thường đẩy mạnh vào Q4 hàng năm.

Chất lượng tín dụng tiếp tục được duy trì ổn định với tỷ lệ nợ nhóm 2 chỉ 0.3% và tỷ lệ nợ xấu ở 1.2%, gần như đều đi ngang so với quý trước. Nhờ đó, VCB chỉ thực hiện trích lập không đáng kể trong Q3 với 0.2 nghìn tỷ chi phí dự phòng cho vay khách hàng và gần như không xóa nợ. Lưu ý rằng trong Q2, ngân hàng đã trích lập tương đối mạnh tay với gần 5.5 nghìn tỷ (và được bù lại bằng việc hoàn nhập dự phòng liên ngân hàng). Lũy kế 9T24, chi phí dự phòng của VCB đạt 3.3 nghìn tỷ (-44.7% YoY), thấp hơn BSC dự kiến khi mới hoàn thành 57% dự báo. Với diễn biến trên, khả năng VCB hoàn nhập dự phòng trong Q4 để hỗ trợ lợi nhuận như 2 năm qua là không cao.

- NIM về cơ bản được duy trì ổn định:

NIM trong quý có giảm nhẹ nhưng vẫn duy trì tương đối ổn định ở mức 3.1% (-12bps QoQ), chủ yếu do chi phí vốn trong quý nhích nhẹ 13bps so với quý liền trước do lãi suất huy động tăng trở lại (ở các kì hạn ngắn) và lượng tiền gửi KBNN giảm. Ngân hàng cho biết ảnh hưởng từ các khoản vay chịu ảnh hưởng do bão Yagi là không đáng kể. Lũy kế 9T24, thu nhập lãi thuần của VCB đạt 41.6 nghìn tỷ (+1.8% YoY) và tương ứng 70% dự báo của BSC.

- Thu nhập ngoài lãi không có nhiều nổi bật:

Thu nhập phí Q3/24 đạt 1.3 nghìn tỷ (+42.8% YoY), ghi nhận tăng trưởng cao so với nền thấp cùng kì nhưng giảm so với Q2/24 (-15.1% QoQ). Đây là xu hướng chung của ngành trong quý theo sau quy định sản phẩm LC được tính là hoạt động tín dụng. Bù lại cho NFI, thu nhập từ kinh doanh ngoại hối Q3 đạt hơn 1.3 nghìn tỷ (+16.0% QoQ). Lũy kế 9T24, thu nhập phí của ngân hàng đạt hơn 4.2 nghìn tỷ (+6.1% YoY) và hoàn thành 71% dự báo.

- Đánh giá chung:

Các nguồn thu chính của VCB sau 9T24 có phần thấp hơn kì vọng của BSC, tuy nhiên được bù lại bởi chất lượng tài sản giữ vững vị trí đầu ngành, giúp chi phí dự phòng thấp hơn đáng kể. Dù phải điều chỉnh giảm dự báo, **BSC duy trì khuyến nghị THEO DÕI với VCB khi ngân hàng đang được giao dịch tại P/B = 2.8x tại thời điểm báo cáo, tương đương với -1 độ lệch chuẩn từ trung bình quá khứ.** Một số thông tin có thể hỗ trợ cho giá cổ phiếu trong ngắn hạn đến từ việc chi trả cổ tức cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận để lại ở các năm trước (lưu ý rằng việc này không đem lại tác động đến CAR). Đối với kế hoạch phát hành riêng lẻ 6.5%, thời gian dự kiến hoàn thành được đẩy lùi sang 1H25 (CAR dự kiến sau phát hành tăng lên 13-14%).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (HSX: ACB) – Cập nhật KQKD Q3/2024

ACB ghi nhận LNTT Q3/2024 đạt 4,844 tỷ đồng (-3.8% YoY và -13.5% QoQ), và lũy kế 9T2024 đạt 15,335 tỷ đồng (+2.1% YoY), hoàn thành 70% kế hoạch cả năm, và đạt khoảng 69% dự báo của BSC.

Tín dụng tăng trưởng chậm lại, trong khi huy động khả quan hơn:

- Tăng trưởng tín dụng của ACB đạt 13.8% YTD, mặc dù vẫn thuộc nhóm có mức tăng trưởng tốt nhất ngành, tuy nhiên đã cho thấy sự giảm tốc so với quý 2 (12.8% YTD). Trong đó, động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ nhóm khách hàng doanh nghiệp vừa & lớn, trong khi nhóm khách hàng cá nhân và SME gần như đi ngang so với quý trước. Tính chung 9 tháng đầu năm 2024, tín dụng phân khúc khách hàng cá nhân tăng 12,3%, chiếm 65% tổng danh mục tín dụng, còn phân khúc DNNVV và khách hàng doanh nghiệp lớn tăng lần lượt 7,7% và 50,6%, chiếm lần lượt 27% và 8% tổng danh mục tín dụng.

- Về huy động, tổng tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá tính đến hết 9 tháng đầu năm 2024 đạt 12.6%, tăng đáng kể so với mức tăng trưởng 6 tháng đầu năm 2024 là 8.1%, nhờ phát hành trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi tăng lên trong kỳ, trong khi tiền gửi khách hàng vẫn đi ngang so với cuối Q2/2024. BLĐ chia sẻ rằng giấy tờ có giá mới phát hành giúp cố định mức lãi suất hấp dẫn dành cho các gói cho vay trung dài hạn chào đến khách hàng.

NIM giảm thấp hơn dự báo của chúng tôi, và chưa cho thấy tín hiệu phục hồi trong ngắn hạn:

- Tỷ lệ NIM của ACB trong quý 3 tiếp tục giảm xuống còn 3.52% (-35bps YoY và -25bps QoQ), thấp hơn so với dự báo của BSC là đi ngang. Sự sụt giảm so với quý trước là do (1) lợi suất gộp đi ngang trong khi chi phí huy động tăng 29 bps QoQ và (2) hệ số LDR giảm nhẹ xuống 92.1%.

- BLĐ ACB đánh giá triển vọng cải thiện NIM tương đối khó khăn, do chi phí vốn sẽ dần tăng khi lãi suất huy động tăng trong thời gian tới. Bên cạnh đó, cạnh tranh về lãi suất cho vay vẫn đang rất gay gắt, do đó, triển vọng cải thiện NIM trong thời gian tới là chưa thực sự rõ ràng.

Nợ xấu đi ngang, kỳ vọng sẽ được kiểm soát tốt hơn kể từ Quý 4:

- Nợ xấu ACB gần như đi ngang so với quý trước ở mức 1.5%, và tỷ lệ nợ nhóm 2 ở mức 0.6%. Các khoản vay được tái cơ cấu theo Thông tư 02 giảm mạnh từ 4.8 nghìn tỷ đồng trong Q2 xuống chỉ còn 1.3 nghìn tỷ đồng trong Q3, và chiếm 0,2% tổng dư nợ cho vay. Nhìn chung, chất lượng tài sản vẫn thuộc nhóm đầu trong ngành và đúng như dự báo của chúng tôi. BLĐ ACB cũng cho biết sẽ cố gắng kiểm soát nợ xấu cuối 2024, do đó chi phí dự phòng sẽ ko tăng nhiều trong Q4, và chi phí tín dụng cũng sẽ ở mức thấp.

Đánh giá của BSC:

- Mặc dù tăng trưởng tín dụng có ghi nhận giảm tốc, tỷ lệ NIM thấp hơn dự kiến, và có khả năng không hoàn thành kế hoạch trong năm nay nhưng BSC vẫn cho rằng KQKD 9 tháng đầu năm 2024 của Ngân hàng là tương đối khả quan, so với tình hình chung toàn ngành.

- BSC vẫn duy trì dự báo LNTT 2024F của ACB đạt khoảng 21.7 nghìn tỷ (+7.9% YoY), và giữ nguyên **khuyến nghị MUA đối với ACB, với giá mục tiêu cho 1 năm tới là 30,300 đồng/CP (upside 22% so với giá đóng cửa ngày 05/11/2024)**. Tại thời điểm báo cáo, ACB đang có P/B TTM = 1.4x so với trung bình lịch sử = 1.6x.

Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (HSX: TCB) – Cập nhật KQKD Q3/2024

TCB công bố LNTT Q3/24 đạt 7.2 nghìn tỷ (+23.5% YoY), đưa lũy kế 9T24 đạt 22.8 nghìn tỷ (+33.5% YoY) và hoàn thành 80% dự báo cả năm của BSC. Kết quả Q3 phù hợp với nhận định BLĐ đưa ra trước đó với sự giảm tốc về NIM và NFI so với quý liền trước, tuy nhiên lợi nhuận có phần cao hơn ước tính đến từ việc tiết giảm chi phí dự phòng.

- Tín dụng bán lẻ cho tín hiệu cải thiện:

Tăng trưởng tín dụng sau 9T24 của TCB đạt mức 17.6% YTD (lưu ý rằng TCB nằm trong các ngân hàng được chủ động gia tăng hạn mức vừa qua). Trong đó, cho vay cá nhân có dấu hiệu khả quan hơn với mức tăng 6.3% QoQ, cao hơn nhẹ so với mức tăng chung của toàn danh mục. Ngược lại, dư nợ TPDN giảm mạnh (-19.7% QoQ), đưa tỷ trọng tín dụng xuống mức 5%, tiếp tục một mức thấp nhất trong 5 năm đổ lại.

Dư nợ cho vay kinh doanh BĐS tăng ở mức 4.2% QoQ, thấp hơn mức tăng bình quân chung. Mảng bán buôn, bán lẻ ghi nhận giảm -9.6% QoQ. Thay vào đó, động lực chính cho tăng trưởng tín dụng trong Q3/24 đến từ lĩnh vực công nghiệp (+26.1% QoQ) và lĩnh vực tài chính (+41.3% QoQ). BSC cho rằng điều này nằm trong xu hướng tích cực với lời cam kết đa dạng hóa danh mục của BLĐ.

Về phía huy động, LDR thuần được mở rộng lên 126.5% trong Q3 theo xu hướng chung của ngành. Bù lại, TCB tiếp tục gia tăng đáng kể nguồn huy động qua GTCG (+48.8% YTD) với sản phẩm CD Bảo Lộc. LDR theo TT22 cũng tăng lên 82.2% so với 79.6% ở quý liền trước nhưng vẫn nằm trong tầm kiểm soát. Ngân hàng cho biết tỷ lệ CASA mở rộng (bao gồm cả số dư auto-earning do cùng bản chất) đạt 40.5% tại cuối Q3 (đi ngang QoQ), tiếp tục duy trì vị trí đầu ngành.

- NIM trong Q3 giảm đúng như kỳ vọng, bù đắp lại bởi chất lượng tài sản duy trì ổn định:

Thu nhập lãi thuần Q3 đạt 8.9 nghìn tỷ (+22.8% YoY) với chi phí lãi tăng nhẹ trở lại. Lũy kế 9T24, thu nhập lãi thuần của TCB đạt 26.9 nghìn tỷ (+33.9% YoY) và hoàn thành 78% dự báo của BSC.

Xét riêng Q3, NIM đạt 4.6% (-55bps QoQ) chủ yếu do lợi suất đầu ra giảm -52bps QoQ với nguyên nhân chính từ (1) TCB tiếp tục áp dụng chính sách 'lãi suất linh hoạt' cho các KHDN lớn và (2) việc cạnh tranh lãi suất vẫn tiếp diễn trong ngành. Xu hướng này phù hợp với nhận định từ phía ngân hàng khi chi phí vốn đã bắt đầu nhích lên trở lại. Sau 2 quý tăng khá mạnh, lãi dự thu đã ổn định trở lại trong Q3 và duy trì ở mức 1.6% tài sản sinh lời (so với 1.3% cuối 2023).

Các tỷ lệ nợ nhóm 2, nợ xấu hay hình thành nợ xấu trong Q3 đều ổn định lần lượt ở mức 0.8% (đi ngang QoQ), 1.3% (+6bps QoQ) và 0.2% (-18bps QoQ). Nhờ đó, TCB giảm mức trích lập dự phòng cụ thể xuống dưới 1.0 nghìn tỷ trong quý, đưa tổng chi phí trích lập đạt 1.1 nghìn tỷ (-32.5% QoQ). Chi phí trích lập lũy kế 9T24 hoàn thành 73% dự báo của BSC.

Cụ thể hơn, riêng tỷ lệ nợ xấu mảng cho vay người mua nhà giảm xuống 1.99% (-20bps QoQ). Ngân hàng cho biết nợ nhóm 2 gia tăng chủ yếu đến từ CIC (đóng góp 36% lượng nợ nhóm 2 mới hình thành trong quý). Do đó, BLĐ cho rằng tỷ lệ hình thành mới của cả nợ nhóm 2 và nợ xấu đã đang ở đỉnh. Chất lượng tài sản của ngân hàng tiếp tục được kì vọng cải thiện trong Q4/24 với tốc độ tương tự Q3/24, ít có diễn biến bất ngờ. Chi phí tín dụng cả năm được dự kiến <1.0%, phù hợp với dự báo của BSC.

- Thu nhập ngoài lãi suy giảm do thu nhập phí:

Thu nhập phí Q3 chỉ đạt 1.9 nghìn tỷ (-13.7% YoY), khiến cho thu nhập ngoài lãi trong quý giảm xuống 2.8 nghìn tỷ (-10.2% YoY) khi các mảng còn lại không có quá nhiều đột biến. Tổng thu nhập ngoài lãi 9T24 của ngân hàng đạt 10.5 nghìn tỷ (+17.7% YoY) và hoàn thành 72% dự báo.

Điều này đã nằm trong dự kiến sau khi Luật TCTD sửa đổi vừa qua đã tín dụng hóa nghiệp vụ LC, từ đó khiến đây không còn là sản phẩm thuần thu phí. Ngoài ra, việc chấm dứt hợp tác với Manulife ở mảng BHNT vừa qua cũng gây gián đoạn nhất thời về mặt HĐKD.

- Thông tin liên quan đến việc chấm dứt hợp tác BHNT với Manulife:

BLĐ cho biết nguyên nhân chính khiến TCB dừng hợp tác với Manulife là do sự thay đổi trong chiến lược nhằm thích ứng với những thay đổi về môi trường banca. Ngân hàng cần tham gia sâu hơn vào chuỗi trải nghiệm của khách hàng thay vì chỉ hợp tác phân phối sản phẩm.

Theo hợp đồng ban đầu, TCB sẽ chi bồi thường cho Manulife 1.8 nghìn tỷ, ghi nhận vào chi phí trong Q4/24. Khoản chi phí bất thường này dù không ảnh hưởng đến triển vọng hoàn thành kế hoạch kinh doanh của ngân hàng, dù có tác động đến dự báo của BSC trước đó.

Đối với mảng BHNT, BLĐ dự kiến áp dụng giải pháp ngắn hạn qua việc kí kết hợp đồng phân phối tạm thời với 1 đối tác mới (ví dụ: thời hạn 6T) trong 1 vài tháng tới, trước khi đưa ra những bước đi chiến lược dài hạn hơn.

Điều này cho thấy mảng BHPNT (với thị trường đang phát triển thuận lợi hơn) đang là ưu tiên chính của TCB sau khi thành lập công ty TCI. Ngân hàng chỉ sở hữu 11% vốn điều lệ tuy nhiên có ảnh hưởng đáng kể lên việc điều hành.

- Dự báo về xu hướng lãi suất, NIM và triển vọng tăng trưởng 2025:

Ngân hàng đưa ra dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt gần 7% trong 2025 với động lực từ đầu tư công và thị trường BĐS phục hồi. Hiệu ứng tài sản được kỳ vọng giúp gia tăng tiêu dùng nội địa trong năm tới.

Mặt bằng lãi suất huy động được dự kiến nhích nhẹ khoảng 20bps trong Q4/24 và có thể giảm trở lại trong 2025. Nhìn chung, SBV có thể tiếp tục duy trì chính sách nới lỏng, tuy nhiên lợi suất đầu ra của ngành vẫn chịu nhiều áp lực. TCB đưa ra dự báo thận trọng với NIM 2025F về cơ bản đi ngang so với 2024, và thừa nhận rằng đây vẫn là 1 dấu hỏi đối với ngân hàng khi chưa cảm thấy chắc chắn về việc thu hồi lãi từ chính sách 'lãi suất linh hoạt'. Lưu ý rằng với luật mới, những khoản phí LC mới sẽ được ghi nhận vào thu nhập lãi.

Cập nhật về CASA với Auto-earning, hết 9T ngân hàng đã gần như hoàn thành kế hoạch cả năm (số dư cuối Q3 đạt gần 20 nghìn tỷ so với kế hoạch 21 nghìn tỷ). Ngân hàng duy trì mục tiêu tỷ lệ CASA (bao gồm cả số dư Auto-earning) trong trung hạn đạt 50-55% so với mức >40% hiện tại. Lưu ý rằng CASA thường tăng về cuối năm do tính mùa vụ.

- Chính sách cổ tức tiền mặt:

Với các tiền đề được đáp ứng như CAR duy trì 14-15%, lợi nhuận tăng trưởng ~20%/năm, TCB có khả năng sẽ tiếp tục chi trả 1.5 nghìn đồng/cp cổ tức trong 2025 tương tự như 2024.

- Đánh giá chung:

Diễn biến lợi nhuận của TCB trong Q3 phù hợp với xu hướng được BLĐ chia sẻ trước đó cũng như kỳ vọng của BSC. Trước đó, BSC dự báo LNTT 2024F của TCB đạt 28.2 nghìn tỷ (+23.2% YoY) và đang xem xét chỉ điều chỉnh giảm nhẹ (do đã đưa ra dự báo tương đối thận trọng) sau khi có thông tin về khoản bồi thường cho Manulife trong Q4/24. Dù vậy, chúng tôi cho rằng đây là sự kiện mang tính 1 lần và không ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh cốt lõi của ngân hàng. **Với P/B TTM = 1.2x (so với trung bình lịch sử 1.4x) hay P/B FY+1 = 1.0x tại thời điểm báo cáo, BSC tiếp tục duy trì khuyến nghị MUA cho TCB với giá mục tiêu gần nhất 30,150 đồng/cp.**

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (HSX: VPB) – Cập nhật KQKD Q3/2024

VPB công bố LNTT hợp nhất Q3/24 đạt gần 5.2 nghìn tỷ (+66.4% YoY), khá sát với ước tính trước đó của BSC. Lũy kế 9T24, LNTT hợp nhất đạt gần 13.9 nghìn tỷ (+67.3% YoY) và hoàn thành 75% dự báo của BSC. Điểm tích cực nhất ghi nhận trên báo cáo kết quả Q3 đến từ chất lượng tài sản tiếp tục được cải thiện ở cả phía ngân hàng mẹ và FECredit, nhờ đó chi phí dự phòng hạ nhiệt đúng như kì vọng. Điều này giúp cho FECredit ghi nhận LNTT Q3/24 đạt 270 tỷ (gấp gần 2 lần so với Q2), đi đúng lộ trình hết lỗ xét cả năm 2024.

- Tăng trưởng tín dụng chưa có nhiều bất ngờ:

Tăng trưởng tín dụng hợp nhất đến hết Q3/24 đạt 8.7% YTD, chỉ cải thiện 1 điểm % QoQ. Trong đó, tín dụng ngân hàng mẹ tăng trưởng 10.4% YTD còn FECredit và VPBankS đều giảm dư nợ so với quý liền trước, lần lượt ghi nhận mức -0.4% YTD và +7.1% YTD. Dư nợ TPDN tiếp tục giảm đáng kể (-20.6% QoQ) cũng khiến cho tốc độ tăng trưởng tín dụng chậm lại.

Theo ngành nghề, các lĩnh vực dẫn dắt trong nửa đầu năm chưa có nhiều xáo trộn, ngoại trừ dư nợ cho vay kinh doanh BĐS tăng đáng kể trong Q3/24 (+17.5% QoQ và +43.5% YTD) còn dư nợ cho vay cá nhân mua nhà gần như đi ngang. BSC cho rằng điều này có thể cho thấy sự ấm lên của thị trường BĐS.

Về chất lượng tài sản, cả tỷ lệ nợ xấu và nợ nhóm 2 hợp nhất giảm lần lượt xuống 4.8% (-27bps QoQ) và 7.1% (-77bps QoQ). Trong đó tỷ lệ nợ xấu tại FECredit ước tính giảm xuống 17.9% so với khoảng hơn 23% quý liền trước. Tỷ lệ hình thành nợ xấu hợp nhất theo đó cũng ổn định trở lại về mức 0.7% trong Q3 sau khi tạm thời tăng đột biến trong Q2 khi VPB xử lý hết dư nợ VAMC. Nhờ đó, chi phí dự phòng riêng lẻ giảm xuống 3.2 nghìn tỷ (-44.8% YoY) còn tại FECredit giảm nhẹ xuống 2.7 nghìn tỷ (-2.5% QoQ). Lũy kế 9T24, chi phí dự phòng VPB đạt 20.2 nghìn tỷ (+13.3% YoY) và hoàn thành 72% dự báo của BSC.

- NIM trong quý giảm nhẹ so với quý liền trước, tuy nhiên vẫn là sự cải thiện đáng kể so với cùng kỳ:

Thu nhập lãi thuần Q3/24 đạt 12.2 nghìn tỷ (+37.6% YoY) và giảm nhẹ so với Q2 khi chi phí lãi nhích nhẹ trở lại (mức độ thấp và phù hợp dự kiến). Lũy kế 9T24 thu nhập lãi thuần của VPB đạt 72% dự báo. Xét riêng Q3, chi phí vốn gần như đi ngang ở mức 4.4% trong khi lợi suất đầu ra giảm 39bps QoQ xuống 10.2%, khiến cho NIM giảm về mức 6.3% (-33bps QoQ). NIM trượt 4 quý gần nhất đạt 6.1% sau Q3/24, so với dự báo bình quân cả năm của BSC là 6.0%. Như đã đề cập ở báo cáo trước, sự cải thiện mạnh nhất của chi phí vốn đã diễn ra trong 1H24 và tốc độ gia tăng của NIM trong 2H24 sẽ chậm lại, phụ thuộc vào quá trình cải thiện chất lượng tài sản.

- Thu nhập phí sụt giảm được bù đắp bởi thu nhập khác từ thu hồi nợ:

Thu nhập phí thuần Q3/24 chỉ đạt 1.1 nghìn tỷ (-39.3% YoY), thấp hơn kì vọng của BSC do mảng thanh toán và ngân quỹ suy yếu. Bù lại, thu nhập từ nợ đã xử lý rủi ro tăng tốc và đạt gần 1.6 nghìn tỷ trong quý (gấp 3 lần cùng kỳ). Lãi từ các mảng kinh doanh ngoại hối và chứng khoán không có nhiều đột biến so với nửa đầu năm, phù hợp kì vọng. Sau 9T24, thu nhập ngoài lãi của VPB đạt 8.7 nghìn tỷ (-6.0% YoY) và hoàn thành 71% dự báo của BSC.

- Đánh giá chung:

Lợi nhuận tổng thể sau Q3/24 của VPB phù hợp với dự kiến trước đó của BSC khi những biến động trong Q2 chỉ là tạm thời. **BSC tiếp tục duy trì khuyến nghị MUA cho VPB với giá mục tiêu gần nhất là 26,200 đồng/cp tương ứng với dự báo LNTT 2024F đạt 18.4 nghìn tỷ (+70.3% YoY). Tại thời điểm báo, VPB vẫn đang được giao dịch tại P/B TTM = 1.2x, chỉ tương đương -1 độ lệch chuẩn so với trung bình quá khứ.**

Ngân hàng TMCP Quân Đội (HSX: MBB) – Cập nhật KQKD Q3/2024

MBB công bố LNTT hợp nhất Q3/24 đạt 7.3 nghìn tỷ (+0.3% YoY), thấp hơn ước tính của BSC khi giảm nhẹ so với Q2. Lũy kế 9T24, LNTT của ngân hàng đạt 20.7 nghìn tỷ (+3.6% YoY) và hoàn thành 72% dự báo của BSC. Kết quả Q3/24 kém khả quan hơn kì vọng khi đà tăng trưởng của doanh thu chững lại (-10.1% QoQ) và được bù đắp bằng việc cắt giảm chi phí dự phòng (-18.2% QoQ). Trong khi đó, tỷ lệ nợ xấu tăng trở lại khiến LLCR giảm mạnh về 69% tại cuối Q3.

- Tín dụng BĐS tăng tốc tuy nhiên chất lượng tài sản cũng suy giảm:

MBB duy trì tốc độ tăng trưởng tín dụng hàng đầu ngành, hợp nhất đạt 13.3% YTD đến cuối Q3/24. Tăng trưởng chủ yếu đến từ ngân hàng mẹ khi dư nợ tại MCredit và MBS gần như không tăng so với quý liền trước. Các lĩnh vực dẫn dắt tăng trưởng trong quý bao gồm bán buôn bán lẻ (+19.1% YTD) và đặc biệt là 2 lĩnh vực kinh doanh BĐS (+27.6% YTD) và dịch vụ lưu trú (+22.6% YTD) tăng khá nhanh. Ngân hàng cho biết hạn mức mới 2024 của MBB là gần 19%, phù hợp với dự báo hiện tại của BSC.

Về phía huy động, MBB gia tăng chính ở 2 nguồn GTCG và huy động liên ngân hàng trong Q3/24. Điều này phù hợp với chiến lược của ngân hàng khi sử dụng nhiều GTCG và các nguồn huy động ngắn hạn hơn trong môi trường lãi suất nhích tăng. Dù vậy, việc tiền gửi thị trường 1 chỉ tăng nhẹ trong quý khiến cho LDR thuần tiếp tục được neo ở mức 94%, cao nhất trong 7 năm qua. BSC cho rằng điều này ảnh hưởng đến dư địa mở rộng NIM của ngân hàng trong các quý sau. Tỷ lệ CASA cũng đã giảm nhẹ trở lại mức 36.5% trong Q3/24.

Tỷ lệ nợ nhóm 2 và nợ xấu gia tăng trở lại ở ngân hàng mẹ, lần lượt tăng lên 1.3% (+12bps QoQ) và 2.1% (+64bps QoQ) và là nguyên nhân chính khiến tỷ lệ nợ quá hạn hợp nhất gia tăng. Chất lượng tài sản tại MCredit được duy trì tương đối ổn định với tỷ lệ nợ xấu giảm nhẹ xuống 7.1% (-2bps QoQ). BSC cho rằng nợ xấu gia tăng nhiều khả năng tập trung vào lĩnh vực BĐS, đặc biệt là cho vay người mua nhà.

Dù vậy, trong bối cảnh các nguồn thu suy yếu, MBB chỉ trích lập hơn 1.6 nghìn tỷ dự phòng trong Q3/24 (-18.2% QoQ) khiến cho tỷ lệ bao phủ nợ xấu giảm tương đối mạnh khi ngân hàng tiếp tục duy trì tỷ lệ xóa nợ tương đối cao, đạt 1.5% lũy kế 9T24 (cao nhất trong 5 năm qua).

- Các nguồn thu cốt lõi chưa có nhiều khởi sắc, được bù đắp bởi kiểm soát chi phí:

Thu nhập lãi thuần Q3/24 đạt 10.4 nghìn tỷ (+6.2% YoY), thấp hơn kì vọng của BSC khi lũy kế 9T24 chỉ hoàn thành 70% dự báo. Trong quý, chi phí vốn nhích nhẹ (+20bps QoQ) trong khi lợi suất đầu ra đi ngang, khiến cho NIM hợp nhất giảm nhẹ về 4.7% (-19bps QoQ).

Động lực chính của thu nhập ngoài lãi trong Q3/24 tiếp tục đến từ mảng kinh doanh ngoại hối và thu hồi nợ xấu, lần lượt tăng gấp 3 cùng kỳ và +35.5% YoY, cao hơn kì vọng của BSC. Dù vậy, mảng cốt lõi là thu nhập phí chỉ đạt gần 0.9 nghìn tỷ trong quý (-17.7% YoY) và lũy kế 9T24 hoàn thành 70% dự báo của BSC.

Nhìn chung, tổng thu nhập hoạt động 9T24 của MBB đạt hơn 38.8 nghìn tỷ (+9.3% YoY) và hoàn thành 72% dự báo. Chi phí hoạt động được kiểm soát chặt với CIR lũy kế 9T24 duy trì ở mức mục tiêu 30%, từ đó giúp cho lợi nhuận trước dự phòng lũy kế đạt 27.1 nghìn tỷ (+10.5% YoY), hoàn thành 73% dự báo.

- Đánh giá chung:

Kết quả kinh doanh tổng thể của MBB sau 9T24 có phần thấp hơn kì vọng của BSC, chủ yếu ở thu nhập lãi thuần với chất lượng tài sản chưa cho thấy xu hướng cải thiện rõ ràng. BSC đang xem xét điều chỉnh dự báo và giá mục tiêu so với dự báo gần nhất LNTT 2024F đạt 28.7 nghìn tỷ (+9.2% YoY) khi tình trạng cạnh tranh lãi suất trong ngành vẫn hiện hữu. Xin lưu ý rằng ngân hàng đề ra mục tiêu LNTT năm nay đạt 28.8 nghìn tỷ, và có thể đề ra mức tăng trưởng cao trong năm sau khi đã chính thức nhận tiếp quản Oceanbank. **Tại thời điểm báo cáo, MBB đang được giao dịch tại P/B TTM = 1.2x, thấp hơn mức trung bình lịch sử = 1.4x.**

Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh (HSX: HDB) – Cập nhật KQKD Q3/2024

HDB công bố KQKD Q3/2024 với tổng thu nhập hoạt động đạt 8,535 tỷ đồng (+40% YoY), và LNTT đạt 4,490 tỷ đồng (+43% YoY). Lũy kế 9 tháng 2024, lợi nhuận trước thuế hợp nhất của HDB đạt 12,655 tỷ đồng (+47% YoY), hoàn thành 80% kế hoạch lợi nhuận cả năm. Trong đó, LNTT của HD Saison đạt 906 tỷ đồng (+128% YoY).

Tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ nhờ nhóm khách hàng doanh nghiệp

- Tín dụng tiếp tục tăng trưởng ổn định với mức tăng trong Q3 đạt 3.2%, và tính từ đầu năm đạt 17.4%. Động lực tăng trưởng chính tới từ cho vay khách hàng doanh nghiệp lớn và SME (+25.4% YTD), chiếm 61% tổng dư nợ cho vay. Đối với HD Saison, tăng trưởng tín dụng trong quý 3 đạt 1.9% QoQ, và tính từ đầu năm đạt 7.3% YTD.

- Tổng vốn huy động cũng ghi nhận tăng mạnh trong Q3 với 464 nghìn tỷ (+7.8% QoQ), trong đó giấy tờ có giá chiếm tới 69% vốn huy động mới, và tiền gửi khách hàng chiếm 31%. Phần lớn giấy tờ có giá mới phát hành là trái phiếu với hơn 70% là kỳ hạn 1-5 năm và lâu hơn, từ đó tận dụng được nguồn vốn trung và dài hạn trong bối cảnh mặt bằng lãi suất thuận lợi.

- Trong Q3/2024, tỷ lệ NIM của ngân hàng mẹ đạt 4.82% (-12 bps QoQ). Lợi suất gộp của HDB cũng giảm 28 bps QoQ, tương tự như xu hướng của ngành.

Chất lượng tài sản được cải thiện

- Chất lượng tài sản cũng có xu hướng cải thiện với tỷ lệ nợ xấu hợp nhất giảm xuống 1.9%, đánh dấu quý giảm thứ 2 liên tiếp. Hệ số LLCR cũng tăng nhẹ lên 66% (mặc dù vẫn thấp hơn so với ngành). Ngoài ra, tỷ lệ nợ nhóm 2 tiếp tục giảm xuống 3.6% (-70 bps QoQ). Trong khi đó, Tỷ lệ nợ xấu của HD Saison duy trì ổn định ở mức 7.5%, và chi phí tín dụng vẫn duy trì ở mức 4.5%.

Đánh giá của BSC:

- KQKD của HDB tăng trưởng vượt trội so với mặt bằng chung của toàn ngành, và là một trong số các ngân hàng sẽ đạt trên 20% tăng trưởng tín dụng, nhờ được cấp thêm hạn mức tín dụng cuối năm. Chúng tôi cho rằng, bên cạnh yếu tố tăng trưởng nhờ mức nền thấp cùng kỳ, .

- Về định giá, HDB đang được giao dịch ở mức P/B 1.5 lần, cao hơn khoảng 15% so với mức định giá trung bình các ngân hàng TMCP khối tư nhân trong ngành. Chúng tôi đưa ra khuyến nghị **THEO DÕI** đối với HDB, với giá mục tiêu cho 1 năm tới là 30,000 đồng/CP, tương ứng với mức upside 15%.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (HSX: STB) – Cập nhật KQKD Q3/2024

STB công bố KQKD Q3/2024 với tổng thu nhập hoạt động đạt 7,238 tỷ đồng (+22% YoY), và LNTT đạt 2,752 tỷ đồng (+13% YoY). Lũy kế 9 tháng 2024, lợi nhuận trước thuế của STB đạt 8,094 tỷ đồng (+18% YoY), hoàn thành 76% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

Tăng trưởng tín dụng và NIM theo xu hướng chung của ngành

- Trong Q3/2024, tổng dư nợ cho vay của STB đạt 525 nghìn tỷ đồng (+8.9% YTD và +1.8% QoQ), tương đương mức tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống. Về huy động, tổng vốn huy động đạt 567 nghìn tỷ đồng (+11% YTD và +3.5% QoQ), trong đó giấy tờ có giá tăng 20% kể từ đầu năm và đạt 35 nghìn tỷ đồng, và cho vay liên ngân hàng giảm 15% kể từ đầu năm xuống 32 nghìn tỷ đồng.
- Tỷ lệ CASA của STB giảm nhẹ so với quý trước, đạt 17.7%.
- Tỷ lệ NIM Q3 ghi nhận giảm nhẹ xuống 3.65% (-5 bps QoQ và -7 bps YoY), chủ yếu do lãi suất cho vay tiếp tục giảm 7 bps so với quý trước. Ngân hàng cho biết tỷ lệ NIM mục tiêu trong năm 2025 kỳ vọng sẽ hồi phục lên khoảng 4%-4.2%.

Chất lượng tài sản chưa có sự cải thiện

- Tổng chi phí hoạt động Q3 đạt 3,287 tỷ đồng, tăng nhẹ 9% YoY nhưng đã ghi nhận giảm 18% so với quý trước. Trong đó, chi phí tiền lương chiếm tỷ trọng lớn nhất với 1,967 tỷ đồng (+23% YoY). Tỷ lệ CIR đạt 45.4%, ghi nhận cải thiện đáng kể so với quý trước (55.9%).
- Tỷ lệ nợ xấu của STB tăng nhẹ lên 2.47% trong Q3/2024 (+4 bps QoQ) với tỷ lệ nợ nhóm 2 tăng lên 0.72%. Hệ số LLCR đạt 75%, tăng khoảng 5 bps so với quý trước.
- Số dư trái phiếu VAMC của STB đến cuối Q3/2024 là 1.5 nghìn tỷ đồng, tăng 800 tỷ so với quý trước. Mặc dù vậy, chúng tôi cho rằng quá trình tái cấu trúc vẫn đang trong những giai đoạn cuối, với tài sản tồn đọng hiện chỉ còn chiếm 0,39% tổng tài sản của STB.

Đánh giá của BSC:

- KQKD của STB không quá ấn tượng so với mức tăng trưởng chung của toàn ngành. Mặc dù vậy, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm rằng STB sẽ bắt đầu ghi nhận tăng trưởng lợi nhuận khả quan kể từ 2025 trở đi, nhờ hoàn thành các hoạt động tái cơ cấu từ giữa năm sau. Bên cạnh đó, ngân hàng vẫn còn những kỳ vọng ghi nhận lợi nhuận đột biến từ việc đấu giá 32.5% cổ phiếu tại VAMC, cũng như tăng vốn điều lệ sau tái cơ cấu.
- Tại thời điểm báo cáo, STB đang được giao dịch ở mức P/B fw 2024 khoảng 1.3 lần, tương đương mức định trung bình các ngân hàng TMCP khối tư nhân trong ngành. **Chúng tôi thay đổi khuyến nghị thành THEO DÕI đối với STB, với giá mục tiêu cho 1 năm tới là 38,700 đồng/CP, tương ứng với mức upside khoảng 11%.**

Ngân hàng TMCP Tiên Phong (HSX: TPB) – Cập nhật KQKD Q3/2024

Trong Q3/2024, LNTT của TPB đạt 1,731 tỷ đồng (+10% YoY), và lũy kế 9T2024 đạt 5,464 tỷ đồng (+10% YoY). KQKD của TPB đã hoàn thành 51% kế hoạch lợi nhuận cả năm, và đạt 56% dự báo của BSC.

Tín dụng tăng trưởng mạnh trong quý 3, nhờ nhóm khách hàng doanh nghiệp

- Tăng trưởng tín dụng của TPB tính đến hết quý 3 đạt 13.5%, trong đó riêng quý 3 ghi nhận tăng 9.7%. Tổng dư nợ cho vay đạt 235 nghìn tỷ đồng (+14.4% YTD), trong khi TPDN gần như đi ngang ở mức 12 nghìn tỷ đồng. Mức tăng trưởng này chủ yếu đến từ phân khúc khách hàng doanh nghiệp (+24% YTD), trong khi tín dụng phân khúc khách hàng cá nhân chỉ tăng 7%.

- Về huy động, tiền gửi khách hàng đạt 225 nghìn tỷ đồng, tăng 8% YTD. Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn CASA giảm xuống 19.3%.

Dù vậy, tỷ lệ NIM lại ghi nhận giảm xuống, và thu nhập ngoài lãi kém khả quan

- Tỷ lệ NIM Q3/2024 giảm đáng kể so với quý trước xuống còn gần 4% (-20 bps QoQ). Mặc dù chi phí huy động vẫn tiếp tục giảm, nhưng tỷ lệ NIM sụt giảm chủ yếu do dư nợ tín dụng Q3 tăng mạnh nhưng thu nhập lãi đem lại không khả quan.

- Thu nhập ngoài lãi Q3/2024 chỉ đạt 822 tỷ đồng (-34% YoY) do lỗ thuần hoạt động kinh doanh ngoại hối 47 tỷ đồng và lỗ mua bán trái phiếu 61 tỷ đồng. Tuy nhiên, lãi thuần từ hoạt động dịch vụ vẫn ghi nhận hồi phục và đạt 795 tỷ đồng (+19% YoY) nhờ phí dịch vụ thanh toán tăng mạnh 33% YoY.

- Tổng chi phí hoạt động Q3/2024 đạt 1.425 tỷ đồng (+6% YoY), chủ yếu do chi phí tiền lương và chi phí quản lý tăng lên lần lượt 764 tỷ đồng và 300 tỷ đồng, khiến hệ số CIR tăng lên 35.7% (+31 bps QoQ).

Chất lượng tài sản vẫn tương đối yếu, và chưa có dấu hiệu cải thiện

- Tỷ lệ nợ xấu của TPB tăng trở lại lên 2.29% (so với 2.06% tại thời điểm cuối Q2/2024), và tỷ lệ nợ nhóm 2 ghi nhận giảm xuống 2.22% (-39 bps QoQ). Trong đó, nợ xấu mới hình thành là 1,551 tỷ đồng, bằng 0.66% tổng dư nợ cho vay. Hệ số LLCR cũng giảm xuống 59% (so với 66% trong quý trước).

- Chi phí dự phòng trong Q3/2024 giảm xuống 848 tỷ đồng, và chi phí tín dụng là 1.86% (-90 bps QoQ). Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, chi phí dự phòng đạt 2,968 tỷ đồng (+50% YoY). TPB đã chủ động trích lập dự phòng để hạn chế nợ xấu mới hình thành trong quý.

Đánh giá của BSC:

- KQKD của TPB nhìn chung phù hợp với xu hướng của toàn ngành trong Q3/2024. Điểm tích cực là phần khúc khách hàng cá nhân đã bắt đầu có những dấu hiệu phục hồi, trong khi đó, chất lượng tài sản của Ngân hàng vẫn chưa cho thấy sự cải thiện.

- Trong bối cảnh lãi suất huy động đang có xu hướng tăng trở lại, nhiều khả năng ngân hàng sẽ vẫn còn gặp khó khăn trong việc cải thiện NIM trong thời gian tới. Ngoài ra, chúng tôi cũng không loại trừ rủi ro tiềm ẩn có thể tới từ khoản liên quan đến TPDN của TPB.

- Tại thời điểm báo cáo, TPB đang được giao dịch ở mức P/B 1.0 lần, thấp hơn khoảng 20% so với mức định giá trung bình các ngân hàng TMCP khối tư nhân trong ngành. Chúng tôi vẫn giữ nguyên khuyến nghị **THEO DÕI** đối với TPB, và sẽ cập nhật dự phóng và quan điểm trong những báo cáo tiếp theo.

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (HSX: VIB) – Cập nhật KQKD Q3/2024

VIB công bố LNTT Q3/24 đạt 1,998 tỷ, giảm 26% YoY, và giảm 5% QoQ. Lũy kế 9 tháng 2024, LNTT của VIB đạt 6,603 tỷ (-21% YoY), mới chỉ hoàn thành 55% kế hoạch cả năm của ngân hàng, và 61% dự báo của BSC.

Tín dụng tăng tốc trong Q3, tuy nhiên NIM vẫn tiếp tục giảm

- Tăng trưởng tín dụng 9 tháng đầu năm đạt 11.7%, trong đó riêng Q3 đạt gần 7%. Mức tăng trưởng này chủ yếu tới từ nhóm khách hàng doanh nghiệp (tăng 42% YTD), trong khi cho vay khách hàng cá nhân chỉ tăng 6% YTD. Mặc dù vậy, tỷ trọng cho vay KHCN vẫn chiếm tới 81% tổng dư nợ cho vay. Trong đó, tỷ trọng lớn nhất vẫn là vay thế chấp, chiếm 50% tổng dư nợ, tiếp đến là cho vay kinh doanh (21%) và cho vay mua xe (12%).
- Về huy động, tiền gửi khách hàng tính tới hết Q3 đạt 256 nghìn tỷ đồng (+8% YTD). Tỷ lệ CASA ghi nhận giảm xuống 13.5%.
- Tỷ lệ NIM tiếp tục giảm xuống 4.0% (giảm 80 bps YoY, 17 bps QoQ) do lãi suất đầu ra giảm mạnh. BLĐ cho biết nhiều khả năng NIM sẽ đi ngang trong vài quý tới, và phục hồi từ giữa năm sau.
- Tỷ lệ CIR đi ngang so với quý trước và đạt 36%.

Chất lượng tài sản vẫn tiếp tục kém khả quan

- Tỷ lệ NPL tiếp tục tăng lên 2.67%, theo công bố của ngân hàng. Trong khi đó, tỷ lệ nợ nhóm 2 giảm xuống 3.65% từ mức 4.45% của Q2.
- Về trích lập dự phòng, trong Q3 chi phí dự phòng của VIB tăng nhẹ so với quý trước và đạt 1,156 tỷ. Chi phí tín dụng ghi nhận giảm nhẹ xuống còn 1.66% (-5 bps QoQ)

Đánh giá của BSC:

- KQKD Q3/2024 của VIB thấp hơn so với kỳ vọng của BSC, phản ánh phần nào những khó khăn ngân hàng đang gặp phải, trong bối cảnh cạnh tranh lãi suất ngày càng gay gắt, và chất lượng tài sản/khoản vay của ngân hàng chưa cho thấy tín hiệu hồi phục.
- Về định giá, VIB đang được giao dịch tại mức P/B = 1.4x tại thời điểm báo cáo, tương đương với mức trung vị 5 năm của ngân hàng, và cao hơn so với mức trung bình của các ngân hàng tư nhân khác BSC đang theo dõi. Do đó, chúng tôi đưa ra khuyến nghị **THEO DÕI** đối với cổ phiếu này, và sẽ cập nhật dự phóng và định giá chi tiết trong các báo cáo tới.

Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (HSX: MSB) – Cập nhật KQKD Q3/2024

Trong Q3/2024, LNTT của MSB đạt 1,212 tỷ đồng (-27.6% YoY), và lũy kế 9T2024 đạt 4,900 tỷ đồng (-6.3% YoY). KQKD của MSB đã hoàn thành 72% kế hoạch lợi nhuận cả năm, và đạt 69% dự báo của BSC.

Tăng trưởng tín dụng giảm tốc, trong khi huy động đi ngang

- Tăng trưởng tín dụng kể từ đầu năm của MSB đạt 14.2%, cao hơn mức trung bình toàn hệ thống. Tuy nhiên, so với quý trước, tăng trưởng tín dụng đã chững lại chỉ đạt 2.8%. Mặc dù tăng trưởng tín dụng chủ yếu vẫn tới từ nhóm khách hàng doanh nghiệp (tăng 19.4% YTD), nhưng phân khúc khách hàng cá nhân cũng đã cho thấy những dấu hiệu hồi phục, và tăng 7.2% QoQ.

- Về huy động, tổng tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá tính đến hết Q3 tăng 17.6%, gần như đi ngang so với quý trước.

Tỷ lệ NIM giảm nhẹ theo xu hướng chung của ngành

- Tỷ lệ NIM trong Q3/2024 tiếp tục giảm và đạt 3.5% (-20 bps QoQ), phù hợp với xu hướng chung toàn ngành. Tỷ lệ NIM giảm nhẹ so với quý trước chủ yếu do chi phí huy động tăng 6 bps QoQ trong khi lợi suất cho vay đi ngang so với quý trước, trong bối cảnh nhu cầu thấp và cạnh tranh cao.

Thu nhập ngoài lãi thấp do lỗ từ hoạt động kinh doanh ngoại hối

- Thu nhập ngoài lãi Q3 đạt 536 tỷ (-27% YoY). Mặc dù thu nhập từ phí tăng 58% YoY và thu nhập khác có lãi trở lại 230 tỷ (cùng kỳ ghi nhận lỗ), nhưng thu nhập ngoài lãi của MSB chịu ảnh hưởng nặng từ khoản lỗ 131 tỷ đồng từ hoạt động kinh doanh ngoại hối (cùng kỳ lãi 566 tỷ).

Chất lượng tài sản có ghi nhận cải thiện nhẹ

- Tỷ lệ nợ xấu trong Q3 giảm xuống 2.9% (-21 bps QoQ), nhưng vẫn ở mức cao so với ngành. Sự sụt giảm này là nhờ (1) nợ xấu mới hình thành giảm xuống 0.2%; và (2) tỷ lệ nợ xấu mới hình thành giảm. Hệ số LLCR cũng cải thiện lên 63%. Chi phí dự phòng trong Q3/2024 đạt 558 tỷ đồng (+34% YoY), và chi phí tín dụng 1.1%. Chúng tôi cho rằng, với việc MSB đang nỗ lực xử lý nợ xấu và làm sạch bảng cân đối, nhiều khả năng chi phí tín dụng sẽ vẫn neo ở mức cao trong những quý sắp tới.

Đánh giá của BSC:

- Mặc dù diễn biến về lợi nhuận còn tương đối kém khả quan, nhưng có thể thấy MSB đang dần trải qua giai đoạn khó khăn nhất, với việc chất lượng tài sản bắt đầu có dấu hiệu cải thiện. Mặc dù vậy, rủi ro về chất lượng tài sản vẫn hiện hữu do tỷ lệ nợ xấu vẫn ở mức cao và dự kiến MSB sẽ cần thêm thời gian để xử lý hoàn toàn những vấn đề này.

- Hiện tại, MSB đang được giao dịch ở mức P/B TTM khoảng 0.9x, thấp hơn đáng kể so với mức định giá trung bình các ngân hàng TMCP khối tư nhân trong ngành. Do đó, chúng tôi vẫn duy trì khuyến nghị **MUA** đối với MSB, với giá mục tiêu cho 1 năm tới là 15,000 đồng/CP, tương ứng với mức upside 25%. .

Ngân hàng TMCP Nam Á (HSX: NAB) – Cập nhật KQKD Q3/2024

Ngân hàng TMCP Nam Á (NAB) công bố KQKD Q3/2024 với LNTT đạt 1,106 tỷ đồng (+112% YoY), và lũy kế 9 tháng đầu năm đạt 3,323 tỷ đồng (+62% YoY). Kết quả này hoàn thành 83% kế hoạch cả năm của Ngân hàng.

Tín dụng tăng trưởng khả quan, cùng với tỷ lệ NIM tiếp tục được cải thiện

- Tăng trưởng tín dụng của OCB trong Q3/2024 đạt 5%, và tính từ đầu năm đạt 15.8%, thuộc nhóm cao nhất toàn hệ thống. Tổng dư nợ cho vay khách hàng đạt gần 164,000 tỷ đồng (+23.8% YoY), với động lực chính đến từ nhóm khách hàng doanh nghiệp. Dù vậy, tổng huy động chỉ tăng trưởng 5.2% so với đầu năm, và tỷ lệ CASA tiếp tục duy trì ở mức gần 6%.
- Tỷ lệ NIM tiếp tục tăng nhẹ lên 3.7% nhờ chi phí huy động được kiểm soát, từ đó giảm mạnh chi phí vốn bình quân của ngân hàng xuống 80 bps YoY.
- Tổng thu nhập hoạt động đạt 2,249 tỷ đồng (+63% YoY) với đóng góp chính từ thu nhập lãi thuần (chiếm gần 90%). Mức tăng trưởng này chủ yếu tới từ (1) Chi phí lãi giảm mạnh -31% YoY, và (2) Thu nhập ngoài lãi ghi nhận 250 tỷ (+276% YoY).

Chất lượng tài sản cải thiện tương đối chậm

- Tỷ lệ nợ xấu của NAB tăng trở lên 2.8% tại thời điểm cuối Q3/2024 (-16bps YoY, +10bps QoQ). Nhìn chung, chúng tôi cho rằng chất lượng tài sản của NAB đang có những dấu hiệu phục hồi, với tỷ lệ nợ nhóm 2 trên tổng dư nợ giảm mạnh xuống mức 1.5% (-2.3 điểm % so với đầu năm). Mặc dù vậy, tỷ lệ bao phủ nợ tại thời điểm cuối Q3/2024 chỉ đạt 45.3%, thấp hơn đáng kể so với toàn ngành. Điều này có thể gây áp lực tăng trích lập với NAB trong thời gian tới.
- BLĐ NAB chia sẻ rằng diễn biến nợ xấu trong Q3 có thể đã ở đỉnh và ngân hàng kỳ vọng sẽ cải thiện rõ ràng hơn trong năm 2025, với định hướng giảm tỷ lệ này về mức 2% và có thể tăng thêm 300-500 tỷ trích lập dự phòng để đưa LLCR lên 55-60%.
- Chi phí hoạt động và chi phí dự phòng giảm giúp cải thiện biên lợi nhuận của Nam Á Bank. Tỷ lệ CIR giảm xuống 41.3%, mức thấp nhất từ trước tới nay.

Đánh giá của BSC:

- Nhìn chung, NAB vẫn đang duy trì được tốc độ tăng trưởng tín dụng khá tốt, đồng thời cải thiện được NIM qua từng quý. Chúng tôi cho rằng NAB sẽ dễ dàng hoàn thành, thậm chí vượt kế hoạch về lợi nhuận năm 2024.
- Tại thời điểm báo cáo, NAB đang giao dịch với P/B khoảng 1.1x, thấp hơn so với mức bình quân nhóm NHTM tư nhân (khoảng 1.2x).
- BSC đưa ra khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu NAB, với giá mục tiêu cho 1 năm tới là 21,000 đồng/CP, tương ứng với mức upside 33%.

Ngân hàng TMCP Phương Đông (HSX: OCB) – Cập nhật KQKD Q3/2024

Trong quý 3/2024, LNTT của OCB đạt 440 tỷ đồng (-68% YoY), và lũy kế 9T2024 đạt 2,553 tỷ đồng (-35% YoY). KQKD của OCB mới chỉ hoàn thành 37% kế hoạch lợi nhuận cả năm mà Ngân hàng đặt ra tại ĐHCĐ 2024.

Tín dụng tăng trưởng tương đương toàn hệ thống, tuy nhiên tỷ lệ NIM tiếp tục giảm

- Tăng trưởng tín dụng của OCB trong Q3/2024 đạt 3.7%, và tính từ đầu năm đạt 9%, tương đương với mức trung bình toàn ngành. Tổng huy động đạt 172 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 5.3% so với đầu năm.
- Tỷ lệ NIM Q3/2024 đạt 3.4% (-15 bps QoQ), phù hợp với xu hướng ngành. Sự sụt giảm này chủ yếu do lợi suất gộp (giảm 18 bps QoQ) giảm mạnh hơn so với chi phí huy động (giảm 13 bps QoQ).
- Thu nhập ngoài lãi Q3 giảm mạnh xuống chỉ còn 227 tỷ (-62% YoY), do thu nhập từ hoạt động kinh doanh trái phiếu ghi nhận lỗ 33 tỷ đồng trong quý, đồng thời lãi thuần hoạt động kinh doanh ngoại hối cũng giảm 62% YoY.

Chất lượng tài sản cải thiện chậm hơn kỳ vọng

- Tỷ lệ nợ xấu vẫn ở mức cao và đạt 3.2%, tăng nhẹ so với quý trước. Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ nhóm 2 cũng tăng tương đối mạnh lên 2.87% (+45 bps QoQ).
- Chi phí dự phòng tăng mạnh lên 933 tỷ đồng trong Q3/2024, và lũy kế chi phí dự phòng 9 tháng đầu năm 2024 là 1.6 nghìn tỷ đồng (+99% YoY). Vì vậy, chi phí tín dụng cũng ghi nhận tăng lên mức 0.7%. Điều này đến từ việc OCB đã đẩy nhanh tốc độ trích lập dự phòng đáng kể, nhằm cải thiện sức khỏe bảng cân đối. Theo BLĐ, các khoản vay chờ xử lý đã được trích lập dự phòng đầy đủ trong năm 2023 và sẽ không phải trích lập thêm, đồng nghĩa với việc chi phí dự phòng tăng mạnh đã phản ánh tác động của nợ xấu nội bảng chính thức.

Đánh giá của BSC:

- Nhìn chung, OCB vẫn đang trong quá trình xử lý nợ xấu và cải thiện chất lượng tài sản, trong khi sự hồi phục của mảng ngân hàng cốt lõi còn tương đối yếu. Do đó, chúng tôi cho rằng, triển vọng hồi phục của OCB trong một vài quý tới còn chưa thực sự rõ ràng.
- Tại thời điểm báo cáo, OCB đang giao dịch với P/B khoảng 0.9x, thấp hơn đáng kể so với mức bình quân nhóm NHTM tư nhân (khoảng 1.2x).
- BSC duy trì khuyến nghị **THEO DÕI** đối với cổ phiếu OCB, và sẽ cập nhật dự phóng và định giá chi tiết trong các báo cáo tới.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự VND ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tháp ThaiHoldings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 4, Tầng 9 Tòa nhà President Place, Số 93
Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận
1, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

<https://www.bsc.com.vn>

<https://www.facebook.com/BIDVSecurities>



Bloomberg: RESP BSCV <GO>